

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày 17 tháng 5 năm 2018
V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hiếu

2. Bà Lê Thị Ngọc Nương

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành: Bà Danh Nguyễn Thúy Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giang Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961. (có mặt)

Địa chỉ: ấp NS, xã VĐ, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Hồ Thị P, sinh năm 1960. (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: ấp 4, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp NS, xã VĐ, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn N, sinh năm 1960. (có đơn xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: ấp 4, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp NS, xã VĐ, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/5/2017 và các biên bản hòa giải nguyên đơn Nguyễn Thị P trình bày:

Do quen biết với nhau nên bà có mua dùm phân bón cho bà Hồ Thị P cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tháng 02 năm 2016 mua dùm bà P số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng);

Lần thứ hai: Tháng 08 năm 2016 mua dùm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tổng cộng hai lần mua dùm số tiền là 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Bà P hứa trả nhưng đến nay chưa trả vì vậy bà làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án yêu cầu bà Hồ Thị P phải trả cho bà số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn bà Hồ Thị P trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị P là đúng. Tại Tòa, bà thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị P số tiền 125.000.000đ và cam kết mỗi 6 tháng trả 3.000.000đ. Con bà là Phan Chí H có phần đất lúa, sau khi bán còn dư khoảng 210.000.000đ do nợ nhiều người nên phần còn dư này bà trả cho mỗi người một ít, người nào nợ nhiều thì trả nhiều, người nào nợ ít thì trả ít.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau:

Ông thừa nhận có nhờ bà P mua phân bón như lời trình bày của bà P.

Những tình tiết các đương sự thống nhất với nhau:

Bà Hồ Thị P, ông Phan Văn N thừa nhận số tiền còn nợ bà Ph là 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Các bên không thống nhất:

Thời gian, phương thức thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành phát biểu cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như qua theo dõi diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đưa người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay thể hiện: bà P, ông N có nhờ bà Phiến mua dùm phân bón nên đề nghị xác định lại quan hệ pháp luật là yêu cầu thực hiện nghĩa vụ.

Về đường lối xét xử, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Đề nghị áp dụng bộ luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phan Văn N liên đới cùng bà Hồ Thị P trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 125.000.000đ. Án phí: Ông Phan Văn N và bà Hồ Thị P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

Các đương sự phát sinh tranh chấp được Tòa án thụ lý ngày 01/8/2017 là ngày bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật, do đó áp dụng Bộ luật dân sự 2015 và Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để giải quyết.

Nguyên đơn Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu bị đơn Hồ Thị P trả lại số tiền mua phân bón là 125.000.000đ. Việc khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo các Điều 26 và 36 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn thừa nhận có nhờ nguyên đơn mua phân bón số tiền còn nợ là 125.000.000đ. Mặt khác, tại Điều 280 Bộ luật dân sự 2015 về thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu: “*Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận*”

Do các đương sự chưa thống nhất thời gian và phương thức thanh toán nên vụ án phải đưa ra xét xử.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận.

Xét yêu cầu của bà Hồ Thị P xin trả dần số nợ 125.000.000đ cho bà P, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị trên là không thuộc thẩm quyền của Tòa án mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Nguyễn Thị P.

Bị đơn bà Hồ Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Phiến là 125.000.000 đồng x 5%.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26 và Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 274; Điều 280 và Điều 288 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Buộc bị đơn bà Hồ Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn N liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi được quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bà Hồ Thị P, ông Phan Văn N chịu án phí sơ thẩm số tiền là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.562.500đ (Một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0004576 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2018); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- VKS huyện Giang Thành
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Giang Thành; .
- các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Phước Lộc

